

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030”. UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:** Quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ em. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hành động, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, giảm bệnh tật, giảm tử vong trẻ em, đặc biệt trẻ em dưới 5 tuổi tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực khó khăn trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Chương trình phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong triển khai can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi.

- Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

#### II. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, thúc đẩy thực hiện các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi. Tăng cường năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở; bảo đảm khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, an toàn và chất lượng; góp phần nâng cao chất lượng dân số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

**2.1. Giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 1 tuổi và trẻ em dưới 5 tuổi nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các vùng về tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng**

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống dưới 5‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 8‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 10‰.

**2.2. Tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em bao gồm cả dự phòng và điều trị, bảo đảm khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em**

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ đạt 95%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2500gr xuống dưới 7,5%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc thiết yếu sớm đạt trên 90%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95%.
- Tỷ lệ trẻ từ 0-59 tháng tuổi được khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe đạt 100%.
- Giảm tỷ suất tử vong do tai nạn, thương tích ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 8/100.000.

**2.3. Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, thúc đẩy thực hành đúng về các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em của gia đình và cộng đồng**

- Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm 1 giờ đầu sau sinh đạt 90%.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN THỰC HIỆN**

#### **1. Đối tượng**

- Đối tượng hưởng lợi: Phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi.
- Đối tượng tham gia trong quá trình can thiệp: Phụ nữ mang thai, cha mẹ và người chăm sóc trẻ, nhân viên y tế, giáo viên.

#### **2. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2026 - 2030.

**3. Địa bàn thực hiện:** Chương trình được triển khai trên quy mô toàn tỉnh, trong đó ưu tiên tập trung vào các thôn bản và các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định.

### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

##### **1.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe trẻ em**

Ban hành văn bản của cấp ủy, chính quyền nhằm quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em đến năm 2030, các Chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế về giảm tử vong trẻ em.

##### **1.2. Ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, triển khai các can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi**

- Đưa các chỉ tiêu liên quan giảm tử vong trẻ em vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh và địa phương. Phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Lòng ghép can thiệp giảm tử vong trẻ em vào các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống tai nạn, thương tích.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách/ giải pháp nhằm tăng cường nhân lực y tế trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến cơ sở, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có tỷ suất tử vong trẻ em cao.

### **1.3. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu của kế hoạch**

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ trẻ em các cấp. Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, cơ chế phối hợp liên ngành trong triển khai can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn.

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát của các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong thực hiện các chính sách về chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Huy động sự tham gia của các cơ sở y tế ngoài công lập và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em nhằm tạo môi trường an toàn, thân thiện và điều kiện thuận lợi cho chăm sóc sức khỏe trẻ em.

## **2. Công tác tuyên truyền, vận động và truyền thông thay đổi hành vi**

- Đổi mới nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và vận động thay đổi hành vi của người dân trong chủ động tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em, thúc đẩy thực hành các can thiệp thiết yếu nhằm giảm tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi.

- Huy động sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, người có uy tín trong cộng đồng, các cơ quan, báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp hiệu quả giữa truyền thông trực tiếp và truyền thông gián tiếp. Tăng cường truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội để mở rộng phạm vi tiếp cận, truyền tải thông tin kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ và người chăm sóc trẻ.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, truyền thông, tư vấn trong các cơ sở y tế, tập trung tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, biên giới, nơi có tỷ suất tử vong trẻ em cao. Nội dung truyền thông cần tập trung tuyên truyền, giáo dục, giải thích và tư vấn trực tiếp cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ về thực hiện các hành vi có lợi; nhận biết sớm các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh, dấu hiệu viêm phổi, tiêu chảy và cách xử trí ban đầu tại gia đình; hướng dẫn thực hành nuôi con bằng sữa mẹ, phòng chống dịch bệnh, phòng, chống suy dinh dưỡng và phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em, từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu, loại trừ các hành vi có hại, không phù hợp trong chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho đội ngũ cán bộ y tế, nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản nhằm hỗ trợ người dân thực hành đúng các biện pháp chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

### **3. Triển khai các giải pháp chuyên môn kỹ thuật**

#### **3.1. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật trong lĩnh vực sản khoa, nhi khoa**

- Cập nhật, hoàn thiện các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn và tài liệu đào tạo liên tục trong lĩnh vực sản khoa, nhi khoa; nâng cao năng lực phòng, chẩn đoán sớm, điều trị và xử trí các bệnh chuyên ngành sản khoa, nhi khoa; nâng cao chất lượng chăm sóc phụ nữ trong thời kỳ mang thai, sau sinh và nuôi con bằng sữa mẹ.

- Củng cố, nâng cao năng lực mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tất cả các tuyến; bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, kịp thời; đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực có tỷ lệ tử vong mẹ, tử vong trẻ em cao.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho cán bộ y tế về cấp cứu sản khoa, hồi sức sơ sinh, chăm sóc trẻ sinh non, nhẹ cân, xử trí các bệnh lý thường gặp ở trẻ em. Tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho tuyến y tế cơ sở, tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới.

#### **3.2. Triển khai hiệu quả các can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi**

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh; trong đó tập trung triển khai các mô hình đã được áp dụng hiệu quả như: phát triển mạng lưới cô đỡ thôn bản; chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC); chăm sóc trẻ sinh non, nhẹ cân bằng phương pháp Kangaroo; chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Thực hiện chăm sóc liên tục theo vòng đời từ khi bà mẹ mang thai, trong khi sinh và sau sinh; bảo đảm trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được chăm sóc liên tục từ hộ gia đình, cộng đồng tới cơ sở y tế.

- Tăng cường phối hợp giữa các tuyến, các chuyên ngành trong triển khai các can thiệp chuyên môn về sản khoa, nhi khoa nhằm giảm tử vong ở trẻ em. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khám, chữa bệnh từ xa nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở.

- Tăng cường quản lý thai nghén, khám thai định kỳ, phát hiện sớm và theo dõi các trường hợp thai phụ có nguy cơ cao; triển khai các hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phát hiện sớm dị tật bẩm sinh, bệnh lý bẩm sinh để quản lý, can thiệp và điều trị kịp thời. Vận động phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế nhằm nâng cao tỷ lệ đẻ được cán bộ y tế có kỹ năng hỗ trợ, giảm tai biến sản khoa và tử vong sơ sinh.

- Thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai (EENC), chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thực hiện việc chăm sóc, theo dõi sản phụ, trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau sinh nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường để xử trí và chuyển tuyến kịp thời.

- Tăng cường cải thiện dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em, thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ và thực hành chăm sóc dinh dưỡng hợp lý trong 1.000 ngày đầu đời. Triển khai các biện pháp phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi và kiểm soát thừa cân, béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi.

- Nâng cao năng lực tuyến y tế cơ sở trong phát hiện, điều trị kịp thời các bệnh thường gặp ở trẻ em như viêm phổi, tiêu chảy và các bệnh truyền nhiễm khác; triển khai hiệu quả gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại trạm y tế xã; bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế liên tục theo vòng đời.

- Tăng cường giám sát, quản lý ca bệnh, phát hiện sớm và xử trí kịp thời nhằm giảm nguy cơ lây truyền từ mẹ sang con, đặc biệt đối với HIV, viêm gan B và giang mai.

### **3.3. Chương trình tiêm chủng mở rộng**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Tiêm chủng mở rộng; duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ, rà soát, tổ chức tiêm bù, tiêm vét cho các đối tượng chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ vắc xin, thực hiện an toàn tiêm chủng; duy trì hệ thống dây chuyền lạnh, tăng cường giám sát, phát hiện và xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng.

- Tăng cường quản lý đối tượng, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiêm chủng; củng cố hệ thống giám sát dịch tễ và giám sát các bệnh có vắc xin phòng ngừa, cảnh báo sớm nguy cơ dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em, góp phần giảm mắc và tử vong ở trẻ em.

### **3.4. Phòng chống tai nạn thương tích trẻ em dưới 5 tuổi**

- Triển khai hiệu quả Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em đặc biệt là phòng, chống tai nạn thương tích đối với trẻ em dưới 5 tuổi; tập trung vào các nguy cơ thường gặp như đuối nước, hóc dị vật, ngạt thở, bỏng, ngộ độc và các tai nạn sinh hoạt. Đẩy mạnh các can thiệp dự phòng tại gia đình, cộng đồng và cơ sở giáo dục mầm non.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ; nâng cao công tác giám sát, quản lý nguy cơ nhằm giảm thiểu tai nạn thương tích ở trẻ em.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên về chăm sóc, bảo vệ và phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

## **4. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình**

### **4.1. Đảm bảo nguồn nhân lực**

- Củng cố và phát triển nhân lực y tế; ưu tiên đào tạo bác sĩ chuyên khoa sản, nhi cho Trung tâm y tế khu vực và trạm y tế. Bảo đảm tiêu chí về số lượng bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh cho các đơn vị y tế thực hiện chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổ chức tập huấn, cập nhật chuyên môn cho cán bộ y tế, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến xã, cộng tác viên dân số và y tế thôn bản về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi trong đó tập trung vào hồi sức sơ sinh, chăm sóc và điều trị sơ sinh bệnh lý, chăm sóc trẻ đẻ non, nhẹ cân bằng phương pháp Kangaroo, chăm sóc dinh dưỡng hợp lý trong 1.000 ngày đầu đời.

- Triển khai hiệu quả các chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo đối với nhân viên y tế, đặc biệt bác sĩ chuyên ngành sản, nhi về công tác tại tuyến cơ sở, vùng khó khăn.

- Thực hiện hiệu quả điều động, luân phiên, tăng cường nhân lực y tế từ tuyến trên về hỗ trợ tuyến dưới theo quy định, bảo đảm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

#### **4.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, thuốc và trang thiết bị**

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành sản nhi cho các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế khu vực và trạm y tế, ưu tiên các khu vực khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và thuốc điều trị bệnh thông thường cho phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi, ưu tiên tuyến y tế cơ sở.

#### **4.3. Bảo đảm tài chính**

- Ưu tiên và tăng cường đầu tư cho các can thiệp giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi, bảo đảm kinh phí triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản về dự phòng và chăm sóc, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở trạm y tế xã; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn khi điều trị nội trú và mức hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo sinh con tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, viện trợ và nguồn xã hội hóa để triển khai chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án có liên quan đến y tế, dân số và trẻ em trên địa bàn; nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em và các nội dung của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm của ngành Y tế để phối hợp với các đơn vị liên quan và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong ngành triển khai toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp chuyên môn nhằm đạt mục tiêu đề ra; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế tổ chức triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; các can thiệp giảm tử vong trẻ em theo đúng quy định, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế.

- Lồng ghép mục tiêu giảm tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi trong các chương trình y tế như chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống bạo lực và xâm hại trẻ em.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và chất lượng nguồn nhân lực y tế, nhất là trong lĩnh vực sản khoa, nhi khoa. Thực hiện luân phiên, tăng cường nhân lực y tế từ tuyến trên về hỗ trợ tuyến dưới theo quy định.

- Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, củng cố, kiện toàn đội ngũ cộng tác viên y tế, dân số, cô đỡ thôn bản; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Y tế; triển khai hiệu quả khám, chữa bệnh từ xa nhằm hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng tiếp cận của người dân.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

**2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi nhằm mục tiêu giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh, trẻ dưới 1 tuổi và trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với ngành y tế triển khai hiệu quả công tác y tế trường học; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi, quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh; kịp thời phát hiện các trường hợp có dấu hiệu bệnh lý, suy dinh dưỡng, thừa cân để tư vấn, can thiệp, điều trị kịp thời.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nhất là cơ sở giáo dục mầm non, thực hiện nghiêm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường học.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và kỹ năng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em, dinh dưỡng hợp lý, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh, giáo viên, phụ huynh và nhân viên y tế trường học.

**4. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Y tế tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

**5. Sở Dân tộc và Tôn giáo:** Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ và trẻ em như: khám thai định kỳ, sinh con tại cơ sở y tế, nuôi con bằng sữa mẹ, tiêm chủng đầy đủ, dinh dưỡng hợp lý, phòng, tránh tai nạn thương tích; tích cực vận động xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

**6. Các sở, ban, ngành - thành viên Ban Chỉ đạo công tác Y tế - Dân số tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra.

## 7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hằng năm thực hiện Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Lòng ghép đưa chỉ tiêu giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh, tử vong trẻ dưới 1 tuổi và tử vong trẻ dưới 5 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương; ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động can thiệp giảm tử vong trẻ em trên địa bàn.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chỉ đạo Trạm Y tế và các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các hoạt động chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; đẩy mạnh công tác quản lý thai nghén, chăm sóc trước sinh, chăm sóc sau sinh; thực hiện tiêm chủng đầy đủ, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống tai nạn thương tích và các bệnh thường gặp ở trẻ em.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe, vận động Nhân dân tham gia chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong cộng đồng.

- Theo dõi, đánh giá, tổng hợp và báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện kế hoạch, gửi Sở Y tế để tổng hợp theo quy định.

## 8. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trong Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi. Phối hợp truyền thông tại cộng đồng về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; sức khỏe sinh sản, chăm sóc thai nghén an toàn, nuôi con bằng sữa mẹ, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống tai nạn thương tích và các bệnh thường gặp ở trẻ em; vận động người dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng, khám sức khỏe định kỳ và đến cơ sở y tế điều trị kịp thời. Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2026-2030; yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (VX);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (đ.c Tú);
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Hiền Hạnh**